

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú Tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VINH QUANG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-MNVQ ngày 16/3/2026 của Trường Mầm non Vinh Quang về việc phê duyệt danh mục và dự toán: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-MNVQ ngày 17/3/2026 của Trường Mầm non Vinh Quang về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-MNVQ ngày 18/3/2026 của Trường mầm non Vinh Quang về việc Thành lập tổ thẩm định năng lực nhà thầu gói thầu: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026.

Căn cứ báo cáo số 14/BC-TTĐ ngày 20/3/2026 của tổ thẩm định năng lực nhà thầu Trường mầm non Vinh Quang về xác nhận nhà thầu đủ tư cách hợp lệ thực hiện gói thầu: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026;



Căn cứ vào Biên bản thương thảo Hợp đồng số 23/2026/HĐ/MNVQ-CT ngày 24/3/2026 giữa Trường mầm non Vinh Quang và Công ty TNHH phát triển và thương mại thực phẩm Hải Phòng, địa chỉ: Số 171 Tổ dân phố 1, phường An Dương, thành phố Hải Phòng.

Xét Tờ trình số 11/TT-MNVQ ngày 25/3/2026 của bà Lương Thị Hoàn – Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng - Tổ trưởng tổ thẩm định năng lực nhà thầu Trường mầm non Vinh Quang về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026, với nội dung như sau:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên Gói thầu: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026.

- Giá gói thầu: **1.320.000.000 đồng**

Bằng chữ: Một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng./.

- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (tiền ăn bán trú của học sinh, thu theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh)

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 5 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 3/2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Hình thức hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH phát triển và thương mại thực phẩm Hải Phòng

Địa chỉ: Số 171 Tổ dân phố 1, phường An Dương, thành phố Hải Phòng

Đại diện: Ông Trần Xuân Hòa, Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0916500866

Mã số thuế: 0202185258

Số tài khoản: 113002953768, tại Ngân hàng: Vietinbank – CN An Dương

- Giá trúng thầu: **1.320.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng./.*)

Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh.

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: không có.

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu: Theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Bộ phận Kế toán, nhà thầu Công ty TNHH phát triển và thương mại thực phẩm Hải Phòng căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban giám hiệu nhà trường, các thành viên trong tổ thẩm định năng lực nhà thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Nguyệt



PHỤ LỤC HÀNG HOÁ TRÚNG THẦU

Gói thầu: Cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại Trường Mầm non Vinh Quang từ tháng 4 đến tháng 9/2026

(Kèm theo Quyết định số 30/QĐ- MNVQ ngày 26/3/2026 của Trường mầm non Vinh Quang)

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cá vược	Thủy hải sản tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu. Thịt săn chắc, thân đàn hồi tốt, không có mùi lạ. sống bơi khỏe.	kg	85	190.000	16.150.000
2	Cá trắm trắng nguyên con 4-5 kg	Cá trắm tươi sống. Cá còn sống, mắt trong, mang đỏ hồng, thịt săn chắc, không mùi lạ	kg	84	108.000	9.072.000
3	Cá trắm đen nguyên con	Thủy hải sản tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu. Không có dịch nhớt, không có mùi lạ	kg	80	105.000	8.400.000
4	Thịt bò	Thịt tươi, có màu đỏ tươi, mỡ bò có màu vàng tươi, gân màu trắng và cứng khi ấn vào. Thớ thịt bò nhỏ, mềm, thịt khô ráo, thịt có độ đàn hồi tốt, không bị nhớt và không có mùi hôi. Sờ hơi dính tay.	kg	70	295.000	20.650.000
5	Ếch	Sơ chế sạch, bỏ đầu, thịt trắng, không mùi lạ, nhớt.	kg	80	220.000	17.600.000
6	Tôm	Tôm sống bơi khỏe, thân trong, vỏ bóng, thịt săn chắc, không có mùi hôi lạ.	kg	80	300.000	24.000.000
7	Thịt gà	Gà làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi, da gà vàng nhạt hoặc trắng hồng tự nhiên, không có vết đốm lạ hay tím bất thường, trọng lượng từ 1,5-1,7kg/con	kg	150	150.000	22.500.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
8	Thịt Ngan	Ngan làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi, da gà vàng nhạt hoặc trắng hồng tự nhiên, không có vết đốm lạ hay tím bất thường	kg	140	150.000	21.000.000
9	Thịt vịt	Vịt ta làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi, da gà vàng nhạt hoặc trắng hồng tự nhiên, không có vết đốm lạ hay tím bất thường	kg	70	135.000	9.450.000
10	Lươn	Thịt tươi, sống, ngon, và an toàn thực phẩm. Được làm sạch bỏ nội tạng	kg	70	310.000	21.700.000
11	Mực mai	Thủy hải sản tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu. Không có dịch nhớt, không có mùi lạ (15g-200g/con)/kg	kg	70	246.000	17.220.000
12	Chim câu	Thịt gia cầm tươi, sống, ngon phải được lấy từ gia súc, gia cầm, chim và thú nuôi....sống, khỏe mạnh, và an toàn thực phẩm (0,6-0,8kg/con)	kg	60	380.000	22.800.000
13	Trứng vịt	Trứng tươi, mới. Không có mùi lạ, vỏ tròn, không bị méo mó. Lòng trắng trong không bị loãng quá. Lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng.(80-85g/quả)	kg	100	68.000	6.800.000
14	Trứng gà	Trứng tươi, mới. Không có mùi lạ, vỏ tròn, không bị méo mó. Lòng trắng trong không bị loãng quá. Lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng. 60-65g/quả	kg	30	70.000	2.100.000
15	Trứng chim cú(kg)	Trứng tươi, mới. Không có mùi lạ, vỏ tròn, không bị méo mó. Lòng trắng trong không bị loãng quá. Lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng.	kg	60	110.000	6.600.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
16	Ốc bươu ta	Thủy hải sản tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu. Không có dịch nhớt, không có mùi lạ, đã được bỏ vỏ làm sạch	kg	50	125.000	6.250.000
17	Cua đồng	Cua đồng tươi xay nhuyễn không chứa mai cua	kg	50	195.000	9.750.000
18	Tép gạo	Thủy hải sản tươi, sống, đúng chủng loại yêu cầu. Không có dịch nhớt, không có mùi lạ	kg	80	180.000	14.400.000
19	Sườn heo	Thịt sườn tươi, màu hồng nguyên tấm, không có sụn bám	kg	90	170.000	15.300.000
20	Xương đuôi	Thịt trên xương tươi, màu hồng, nước luộc thịt trong, thơm mùi đặc trưng	kg	300	97.000	29.100.000
21	Tim heo	Tươi, mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất. Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Nước luộc thịt thơm, trong	kg	25	297.000	7.425.000
22	Thịt lợn sản	Tươi, mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất. Thịt mặt cắt mịn, có độ đàn hồi, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi hội tay ra.	kg	700	150.000	105.000.000
23	Thịt nạc mông	Tươi, mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất. Thịt mặt cắt mịn, có độ đàn hồi, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi hội tay ra. Màu sắc: Mẫu đặc trưng của sản phẩm.	kg	100	162.000	16.200.000
24	Mồng toi	Mồng toi tươi ngon có lá xanh mướt, căng mọng, không héo úa hay rách nát, cuống săn chắc; thân mềm nhưng	kg	150	25.000	3.750.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		đàn hồi, cảm thấy tươi mát, thâm dập; Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.				
25	Bắp cải	Bắp cải phải tươi, nguyên vẹn, không dập nát, không sâu bệnh, không có mùi vị lạ. Không bị nát lá, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật. Thu hoạch: đúng thời điểm, không thu hoạch ngay sau khi phun thuốc bảo vệ thực vật	kg	180	16.000	2.880.000
26	Bí xanh	Bí xanh, bí đao tươi ngon có vỏ xanh mịn, bóng, không thâm hay nứt nẻ; Cảm chắc tay, cuống tươi, không mềm nhũn, mùi tươi tự nhiên; Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	250	25.000	6.250.000
27	Bí đỏ	Bí đỏ tươi ngon có vỏ xanh mịn, bóng, không thâm hay nứt nẻ; Cảm chắc tay, cuống tươi, không mềm nhũn, mùi tươi tự nhiên; Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	210	22.000	4.620.000
28	Khoai tây	Khoai tây tươi ngon có củ tròn đều, vỏ vàng nâu nhẵn, không mọc mầm hay xanh vỏ. Cảm chắc tay, không mềm nhũn, không dập thối. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	200	25.000	5.000.000
29	Khoai sọ	Củ khoai sọ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	250	40.500	10.125.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
30	Su hào	Su hào tươi ngon có củ tròn chắc, vỏ xanh nhạt hoặc trắng xanh, không nứt nẻ. Cảm nặng tay, cuống lá tươi, không xốp mềm hay dập úng. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	250	25.000	6.250.000
31	Bầu	Quả to đều trên dưới, không thối, không bị ong châm không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	250	25.000	6.250.000
32	Củ cải	Củ cải tươi ngon có củ thẳng, màu trắng sáng, vỏ mịn, không nứt nẻ. Cảm chắc tay, không xốp mềm, cuống còn tươi, không có mùi hăng lạ. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	250	20.000	5.000.000
33	Chuối xanh	Quả to, đều, không biến đổi gen, không chất kích thích, chất bảo vệ thực vật	kg	45	20.000	900.000
34	Củ dền	Củ dền tươi ngon có củ tròn đều, vỏ nhẵn, màu đỏ tím đậm. Cảm chắc tay, không mềm nhũn, không dập thối. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	40	67.500	2.700.000
35	Cùi dừa nạo	Cùi dừa được lấy từ quả dừa tươi mới, màu trắng, có mùi đặc trưng, không có chất bảo quản	kg	54	105.000	5.670.000
36	Giá đỗ	Tươi, ngon, không chất kích thích, thân ngắn mập trắng	kg	60	20.000	1.200.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
37	Cà rốt	Cà rốt tươi ngon có củ thẳng, màu cam tươi, vỏ mịn, không nứt nẻ. Cầm chắc tay, không mềm nhũn, cuống xanh tươi, không có mùi lạ. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	270	25.000	6.750.000
38	Cà chua	Củ to đều trên dưới, không thối, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ (Không nhận cà chua TQ)	kg	270	20.000	5.400.000
39	Cần tây	Cần tỏi tây tươi ngon có thân thẳng, chắc, màu xanh nhạt đến trắng, không dập nát. Lá giòn, tươi, không úa vàng hay nhớt, mùi thơm nhẹ đặc trưng của tỏi tây. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	15	45.000	675.000
40	Hành lá	Hành mùi tươi ngon có lá xanh tươi, thân thẳng, không dập úa. Mùi thơm đặc trưng, không héo, không nhớt hay có mùi lạ. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	25	45.000	1.125.000
41	Hành củ	Củ đều, không bị thối, mốc. không có chất bảo quản	kg	35	54.000	1.890.000
42	Rau mùi	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá lúa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	kg	24,8	40.000	992.000
43	Mùi tàu	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá lúa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	kg	25	52.500	1.312.500

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
44	Cải xanh	Đối với rau ăn lá phải tươi, Kg mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có là lúa, lá già không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	200	20.000	4.000.000
45	Cải chíp	Cây phải tươi, mới, to đều nhau không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	190	15.000	2.850.000
46	Cải thảo	Cây phải tươi, mới, to đều nhau không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	141,65	20.000	2.833.000
47	Mướp	Quả Mướp tươi ngon có thân thẳng, vỏ xanh mướt, mịn, không dập hay thâm. Cầm chắc tay, cuống tươi, không mềm nhũn, mùi tươi tự nhiên. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	100	25.000	2.500.000
48	Hành tây	Củ to đều trên dưới, không thối, không bị ong châm không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	70	22.000	1.540.000
49	Khoai lang vàng	Củ đều, bở, không thối, ngon, không có chất bảo quản, chất kích thích	kg	70	45.000	3.150.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
50	Bắp ngô	Bắp to, đều, tươi mới, không bị sâu, thối, không chất bảo quản, chất kích thích. Thu hoạch đúng thời vụ	kg	50	42.000	2.100.000
51	Rau đay	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen	kg	40	30.000	1.200.000
52	Rau cải cúc	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen	kg	100	22.000	2.200.000
53	Rau ngót	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen	kg	75	40.000	3.000.000
54	Thì là	Lá phải tươi, mới, ngon, Kg không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	5	67.500	337.500
55	Tia tô	Lá phải tươi, mới, ngon, Kg không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	7	45.000	315.000
56	Tỏi tây	Củ to đều trên dưới không thối, không biến đổi gen, không có chất kích thích.... chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	10	37.500	375.000
57	Rau răm	Lá phải tươi, mới, ngon, Kg không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi	kg	8	37.500	300.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.				
58	Quả dứa	Đối với quả ăn tráng miệng phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên không có chất bảo quản, chất kích thích	kg	55	34.500	1.897.500
59	Su Su	Quả to đều, non, không thối, ong châm, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	kg	125	13.500	1.687.500
60	Quả chuối	Đối với quả ăn tráng miệng phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên không có chất bảo quản, chất kích thích	quả	1.000	2.600	2.600.000
61	Quả dưa hấu	Dưa hấu đỏ tươi ngon có vỏ xanh bóng, vân sọc rõ, không thâm hay nứt. Cầm nặng tay, thịt đỏ mọng, hạt đều, mùi thơm nhẹ tự nhiên. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	600	25.000	15.000.000
62	Quả dưa vàng lưới	Dưa vàng tươi ngon có vỏ vàng đều, mịn, không thâm hay dập nát. Cầm nặng tay, thịt vàng mọng, mùi thơm ngọt tự nhiên. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	420	45.000	18.900.000
63	Quả lê vàng	Lê tươi ngon có vỏ mịn, màu vàng hoặc xanh nhạt đều, không thâm hay dập nát. Cầm chắc tay, quả nặng, mùi thơm nhẹ. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	400	30.000	12.000.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
64	Quả nho không hạt	Đối với quả ăn tráng miệng phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên không có chất bảo quản, chất kích thích	kg	300	140.000	42.000.000
65	Quả Thanh Long trắng	Quả thanh long tươi ngon có vỏ căng, màu đỏ hoặc vàng tùy loại, vẩy xanh tươi, không thâm hay dập. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	600	35.000	21.000.000
66	Quả Thanh Long đỏ	Quả thanh long tươi ngon có vỏ căng, vẩy xanh tươi, không thâm hay dập. Không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản.	kg	600	40.000	24.000.000
67	Quả quýt	Đối với quả ăn tráng miệng phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên không có chất bảo quản, chất kích thích	kg	600	40.000	24.000.000
68	Mắm	Mắm đạt độ đậm tự nhiên, không pha hóa chất tạo màu, tạo mùi mắm nấu, thành phần từ cá biển và muối ăn, có mùi thơm đặc trưng. Bao bì còn nguyên chai, nguyên nhãn mác và phải làm từ vật liệu an toàn. có tem chống giả, chứng nhận VSATTP.	chai	200	45.000	9.000.000
69	Dầu Simply	Simply đậu nành can 5 lit, 100% đậu nành nguyên chất, màu vàng, trong, không vẩn đục, được đóng bao niêm phong, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng	Lit	350	69.000	24.150.000
70	Bột canh	Nguyên gói, không rách, vón cục, còn nguyên tem mác, đảm bảo hạn sử dụng ghi trên bao bì	Gói	600	6.500	3.900.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
71	Đỗ xanh ko vỏ	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	kg	70	66.000	4.620.000
72	Bánh bao	Đảm bảo vệ sinh ATTP, bánh bao giao nhận cần tươi, ngon, không mốc, có mùi hôi, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng	cái	7.000	5.000	35.000.000
73	Bánh mì	Bánh mì phải tươi ngon, không có mùi lạ hay dấu hiệu ôi thiu, đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng	Cái	7.000	5.000	35.000.000
74	Bánh phở	Sợi đều, không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng.	kg	150	20.000	3.000.000
75	Bún tươi	Bún tươi mới, không hàn the, không chất bảo quản	kg	150	18.000	2.700.000
76	Bánh đa khô	Không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng.	kg	120	38.000	4.560.000
77	Miến dong	Không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng.	kg	120	78.000	9.360.000
78	Bột năng	Không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	kg	50	27.000	1.350.000
79	Bột sắn dây	Không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng	kg	50	168.000	8.400.000
80	Gạo tẻ BC	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	kg	7.000	22.000	154.000.000
81	Gạo Nếp	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	kg	500	45.000	22.500.000



TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
82	Mộc nhĩ	Mộc nhĩ khô, không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng.	kg	4	150.000	600.000
83	Nấm hương	Nấm hương khô, không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng.	kg	15	320.000	4.800.000
84	Đường trắng	Đường còn nguyên túi. Đường trắng ngon có hạt khô, tươi, màu trắng tinh, không vón cục. Không ẩm mốc, không chảy nước, màu trắng hoặc vàng đặc trưng. Được đóng bao niêm phong, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng	kg	25	29.000	725.000
85	Đỗ đen	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	kg	20	70.000	1.400.000
86	Đỗ xanh	Đỗ xanh không vỏ. Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	kg	40	55.000	2.200.000
87	Nước sốt me	Sản phẩm được đóng gói, tem mác nhà sản xuất. Đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng	chai	30	21.000	630.000
88	Nước cốt dừa	Sản phẩm được đóng lọ, tem mác nhà sản xuất. Đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng	Lon 400ml	30	40.800	1.224.000
89	Mè	Sản phẩm được đóng lọ, tem mác nhà sản xuất. Đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng	Lít	20	15.000	300.000
90	Hạt sen khô	Không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu ½ hạn sử dụng.		20,7	270.000	5.589.000

TT	Tên hàng hoá	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
91	Sữa bột	Hộp nguyên vẹn không méo mó, không bị mất nhãn hiệu. Còn nguyên tem dán chống hàng giả, còn hạn sử dụng. Sữa có màu trắng, có mùi thơm ngậy vị sữa.	kg	500	262.000	131.000.000
92	Sữa hộp	Hộp nguyên vẹn không bẹp, méo, nắp tem mác nhãn hiệu hãng sữa dán kín chắc, không bong tróc; sữa có màu trắng đục đặc trung, sánh mịn thơm mùi sữa; không vữa, không chảy nước; còn hạn sử dụng.	hộp	19.500	4.000	78.000.000
93	Sữa chua	Hộp nguyên vẹn không bẹp, méo, nắp tem mác nhãn hiệu hãng sữa dán kín chắc, không bong tróc; sữa có màu trắng đục đặc trung, sánh mịn thơm mùi sữa; không vữa, không chảy nước; còn hạn sử dụng.	hộp	19.500	4.000	78.000.000
	TỔNG CỘNG					1.320.000.000

Bảng chữ: *Một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng./.*

